

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2172/2022/KDTM- ST  
Ngày: 17 -6 - 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hóa.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Xuân Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đăng Vạn
2. Ông Mai Thanh Giàu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Tân

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Phong- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 16/2020/TLST-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2390/2022/QĐXXST – KDTM ngày 22 tháng 04 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3090/2022/QĐST-KDTM ngày 19/5/2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK

Địa chỉ: phường An Phú, thành phố Thủ Đức (Quận 2 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1984 (Có mặt).

(Giấy uỷ quyền số: 06/UQ-MK ngày 09/03/2020).

**Bị đơn:** Công ty cổ phần khai thác Xây dựng Vận tải PN

Địa chỉ trụ sở: phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không có lý do).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Quốc T – Giám đốc công ty.

Địa chỉ: phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại phiên tòa ngày hôm nay và theo đơn khởi kiện đề ngày 09/03/2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK (gọi tắt là Công ty Mê Kông), bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ngày 10/06/2020 và ngày 31/03/2022 trình bày:

Theo hợp đồng số 318/KD/2019/CC1-MK-SJC ký ngày 11/07/2019 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK và Công ty Cổ phần Khai thác Xây dựng Vận tải PN. Nguyên đơn đã cung cấp cho Bị đơn từ ngày 01/07/2019 đến 31/10/2019 một khối lượng bê tông tươi là 2080 m<sup>3</sup> cung cấp dịch vụ bơm cho 1594.50 m<sup>3</sup> bê tông và 23 ca bơm bê tông phục vụ công trình: Khu nhà ở Cao tầng Eden Riverside, Lái thiêu Bình Dương với tổng giá trị thành tiền là **2.968.050.000 đồng**.

Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Khai thác Xây dựng Vận tải PN mới chỉ thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK từ ngày 01/09/2019 đến ngày 30/12/2019 tổng số tiền là **1.312.880.000 đồng**. Hai bên có ký xác nhận bằng đối chiếu công nợ chốt số liệu phần cung cấp và số liệu phần thanh toán, Công ty Cổ phần Khai thác Xây dựng Vận tải PN mới chỉ thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK số tiền là **1.655.170.000 đồng** (Đối chiếu công nợ 31/12/2019).

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 17/06/2022, Công ty Cổ phần Khai thác Xây dựng Vận tải PN thanh toán số tiền **1.100.000.000 đồng**.

Số tiền nợ gốc còn lại của Hợp đồng mua bán bê tông cho đến thời điểm hiện nay vẫn còn nợ là **555.170.000 đồng**.

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK đã rất nhiều lần yêu cầu thanh toán, đồng thời yêu cầu xác nhận bằng tính lãi chậm thanh toán từ đầu Công trình cho đến nay. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Khai thác Xây dựng Vận tải PN không xác nhận lãi, đưa ra kế hoạch thanh toán nhưng không thực hiện theo kế hoạch đưa ra.

Vì vậy yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh buộc Công ty Cổ phần Khai thác Xây dựng Vận tải PN thanh toán hết số tiền nợ gốc còn lại là: **555.170.000 đồng** và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo quy định của Hợp đồng mua bán bê tông số 318/KD/2019/CC1-MK-SJC ký ngày 11/07/2019 tính đến ngày xét xử, tạm tính từ ngày quá hạn thanh toán là ngày 20/09/2019 đến ngày 17/6/2022 là **419.747.008 đồng** cho Công ty Cổ phần Đầu tư

Xây dựng Số 1 MK. Căn cứ tính lãi theo khoản 4.7 điều 4 Điều kiện và phương thức thanh toán của hợp đồng, lãi suất ấn định là 1%/tháng, tính lãi căn cứ trên sự quá hạn của từng hóa đơn, thời gian tính lãi sau 20 ngày kể từ ngày hóa đơn.

Vậy Công ty Mê Kông yêu cầu Công ty Cổ phần Khai thác xây dựng Vận tải PN trả số tiền còn lại trong hợp đồng số 318/KD/2019/CC1-MK-SJC ký ngày 11/07/2019 và tiền lãi phát sinh đến ngày 17/6/2022 tổng cộng số tiền là: **974.917.008 đồng.**

Bị đơn: Công ty cổ phần khai thác xây dựng Vận tải PN đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải niêm yết ngày 24/05/2021 và ngày 20/01/2022; Biên bản niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 05/05/2022; Biên bản niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa ngày 25/5/2022 nhưng Công ty cổ phần khai thác xây dựng Vận tải PN vẫn vắng mặt không có lý do.

#### **Tại phiên tòa:**

Đại diện nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu cụ thể:

Công ty Mê Kông yêu cầu Công ty Cổ phần Khai thác xây dựng Vận tải PN trả số tiền còn lại trong hợp đồng số 318/KD/2019/CC1-MK-SJC ký ngày 11/07/2019 và tiền lãi phát sinh đến ngày 17/6/2022 tổng cộng số tiền là: **974.917.008 đồng.** Đồng thời người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng cho biết Công ty cổ phần khai thác xây dựng Vận tải PN đã tiếp tục trả 50.000.000 đồng trong ngày 16/6/2022 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK. Nên số tiền mà Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK yêu cầu Công ty cổ phần khai thác xây dựng Vận tải PN phải trả là 924.917.008 đồng (trong đó số tiền mua hàng còn nợ là 505.170.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo quy định của Hợp đồng mua bán bê tông số 318/KD/2019/CC1-MK-SJC ký ngày 20/09/2019 đến ngày 17/6/2022 là 419.747.008 đồng số tiền mua hàng còn nợ là 505.170.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo quy định của Hợp đồng mua bán bê tông số 318/KD/2019/CC1-MK-SJC ký ngày 20/09/2019 đến ngày 17/6/2022 là 419.747.008 đồng).

Bị đơn: Công ty cổ phần khai thác xây dựng Vận tải PN vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức xác định quan hệ “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, bị đơn có trụ sở tại thành phố Thủ Đức nên Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn đã không có văn bản phản hồi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, bị đơn vi phạm các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án được thụ lý tháng 5/2020 nhưng đến nay mới đưa ra xét xử là vi phạm thời hạn luật định. Viện kiểm sát sẽ tập trung kiến nghị sau.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện nguyên đơn, xác định Công ty cổ phần khai thác xây dựng Vận tải PN còn nợ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK số tiền hàng là 505.170.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo quy định của Hợp đồng mua bán bê tông số 318/KD/2019/CC1-MK-SJC ký ngày 20/09/2019 đến ngày 17/6/2022 là 419.747.008 đồng, nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua hàng còn có nợ và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1] Nguyên đơn – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần khai thác Xây dựng Vận tải PN thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 505.170.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo quy định của Hợp đồng mua bán bê tông số 318/KD/2019/CC1-MK-SJC ký ngày 20/09/2019 đến ngày 17/6/2022 là 419.747.008 đồng. Do đó, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn – Công ty cổ phần khai thác Xây dựng Vận tải PN có trụ sở tại thành phố Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho Công ty cổ phần khai thác Xây dựng Vận tải PN và người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Hoàng Quốc T nhưng bị đơn vắng mặt trong các buổi hòa giải, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử vắng mặt Công ty cổ phần khai thác Xây dựng Vận tải PN là đúng quy định của pháp luật.

### [3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.1] Căn cứ bảng xác nhận công nợ do Công ty cổ phần khai thác Xây dựng Vận tải PN ký ngày 31/12/2019 và tài liệu mà người đại diện nguyên đơn cung cấp cho tòa tại phiên tòa Giấy báo nợ / có ngày 16/6/2022 thì Công ty cổ phần khai thác Xây dựng Vận tải PN còn nợ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK số tiền hàng chưa thanh toán là: 505.170.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo quy định của Hợp đồng mua bán bê tông số 318/KD/2019/CC1-MK-SJC ký ngày 20/09/2019 đến ngày 17/6/2022 là 419.747.008 đồng.

Căn cứ quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 50 Luật Thương mại 2005 quy định bên mua hàng có nghĩa vụ thanh toán tiền. Do đó, việc Công ty cổ phần khai thác Xây dựng Vận tải PN không thanh toán tiền mua hàng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK là vi phạm nghĩa vụ của bên mua hàng, nên việc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần khai thác Xây dựng Vận tải PN thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 505.170.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo quy định của Hợp đồng mua bán bê tông số 318/KD/2019/CC1-MK-SJC ký ngày 20/09/2019 đến ngày 17/6/2022 là 419.747.008 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với các nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

### [4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Hội đồng xét xử buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 924.917.008 đồng nên căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải nộp 39.747.510 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4.2] Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK không phải chịu án phí nên hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK số tiền tạm ứng án phí 32.231.730 đồng do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0013529 ngày 08 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 306 luật Thương mại 2005;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK.

Buộc Công ty cổ phần khai thác xây dựng Vận tải PN phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK số tiền 924.917.008 đồng (trong đó: 505.170.000 đồng là tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán là 419.747.008 đồng) một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần khai thác xây dựng Vận tải PN phải nộp 39.747.510 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm mười đồng) đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK số tiền tạm ứng án phí 32.231.730đ (ba mươi hai triệu hai trăm ba mươi một nghìn bảy trăm ba mươi đồng) đồng do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 MK đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0013529 ngày 08 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Xuân Dũng**